

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 876/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu phố B, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Nguyễn Đỗ K, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Đỗ K thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Đỗ K có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thùy D, sinh ngày 15/07/2017. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Thùy D cho bà Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đỗ K cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc

Thùy D 10.000.000đ/ tháng (Mười triệu đồng) cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Thùy D đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Nguyễn Đỗ K được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Đỗ K trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Đỗ K trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Đỗ K mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0008665 ngày 05/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Đỗ K đã nộp xong lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Đỗ K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thùy D, sinh ngày 15/07/2017 cho bà Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đỗ K cấp dưỡng nuôi cháu con chung 10.000.000đ/ tháng (Mười triệu đồng/tháng) cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Thùy D đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Nguyễn Đỗ K được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Đỗ K trình bày không có, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Đỗ K trình bày không có, không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Đỗ K mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0008665 ngày 05/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Đỗ K đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Tuyên